

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **604/2020/HS-ST**
Ngày: 22/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Kim Liên

2. Ông Đồng Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 598/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 613/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N - tên gọi khác: Không; sinh năm 1965 tại H; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Là thương binh hạng 3/4; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1932 và con bà Bùi Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1971 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 116 ngày 19/7/1993 Công an thị xã S, tỉnh B (nay là tỉnh TH) xử phạt 200.000đ về hành vi “Tổ chức sử dụng chất ma túy”. Đã thi hành xong ngày 19/7/1993.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2020 cho đến nay. (*Có mặt tại phiên tòa*)

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960 - trú tại tổ Z, phường T, thành phố TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 01/9/2020, Công an phường T, thành phố TH nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà nghỉ Hải Tiến thuộc tổ Z, phường T, thành phố TH có một đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã đến khu vực nhà nghỉ Hải Tiến xác minh và phát hiện, kiểm tra đối với Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 – trú tại tổ X, phường T, thành phố TH. N tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải N đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (N khai là Heroine) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của N 01 xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, màu sơn đen BKS 20AA -037.61.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N có khối lượng 0,185 gam và lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên cho vào bì niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1147/KL -KTHS ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu N1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,185 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án gồm:

- + 01 (một) bì niêm phong ký hiệu N1 bên trong chứa ma túy;
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI, màu sơn đen, BKS 20AA -037.61, đã qua sử dụng. Hiện đã trả cho anh Vũ Tiến Q là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

Bản Cáo trạng số 595/CT -VKSTPTN ngày 12 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn N khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/9/2020, N đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị Thanh N (là em gái N) tại tổ 09, phường T, thành phố TH mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Waves, màu đen BKS 20AA -037.61 của cháu Vũ Tiến Q, sinh năm 2003 (là con chị N) rồi một mình điều khiển xe mô tô trên đến khu vực nhà nghỉ Hải Tiến thuộc tổ Z, phường T, thành phố TH để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến cổng nhà nghỉ, N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy (Heroine) với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Sau đó N cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên phải N đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường T, thành phố TH phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ

nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn N từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu N1 (bì niêm phong chứa ma túy)

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản cân xác định khối lượng, biên bản mở niêm phong vật chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, tại khu vực tổ Z, phường T, thành phố TH, Nguyễn Văn N đang có hành vi tàng trữ 0,185 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ nên bị cáo hưởng tình tiết “*Người phạm tội là người có công với cách mạng*” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng không mang tính chất vụ lợi. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

+ Cờn tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu N1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, màu sơn đen, BKS 20AA -037.61, đã qua sử dụng. Hiện đã trả cho anh Vũ Tiến Q là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số Heroin bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại công nhà nghỉ Hải Tiến thuộc tổ Z, phường T, thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh N là người cho N mượn chiếc xe mô tô BKS 20AA -037.61 của con trai chị Nhân là Vũ Tiến Q. Khi cho mượn chị N không biết N sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu N1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu. Mặt sau có 01 dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh TH cùng chữ ký của Nguyễn Thành T, Quách Minh H.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 73 ngày 03/11/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

- Nơi nhận:**
- TAND tỉnh TH;
 - VKSND tỉnh TH;
 - VKSND thành phố TH;
 - Công an thành phố TH;
 - Chi cục THADS thành phố TH;
 - Sở tư pháp tỉnh TH;
 - Người tham gia tố tụng;
 - Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

